

Bản án số: 28/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 15-8-2023
V/v “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Tuyến

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Phương và ông Nguyễn Kim Cương

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thùy Dương - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 217/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2023 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Cao C, sinh năm 1968

- Bị đơn: Bà Trần Thị Kim D, sinh năm 1969

Cùng địa chỉ: Tổ 4, phường M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa, đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02 tháng 6 năm 2023, bản tự khai, các tài liệu có trong hồ sơ, nguyên đơn ông Nguyễn Cao C trình bày:

Về hôn nhân: Ông và bà Trần Thị Kim D đăng ký kết hôn ngày 24 tháng 7 năm 2001 tại Ủy ban nhân dân phường Minh Tân, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau nên thường xảy ra cãi vã. Vợ chồng đã nhiều lần hòa giải nhưng không hàn gắn được. Ông và bà D đã sống ly thân từ năm 2022 đến nay, bà D

đã bỏ đi để chung sống với người khác. Ông xác định tình cảm vợ chồng với bà D đã hết, ông đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà D.

Về nuôi con: Ông bà có hai con chung là Nguyễn Mạnh T, sinh ngày 20 tháng 11 năm 1996 và Nguyễn Trung T1, sinh ngày 12 tháng 6 năm 1998. Hai con đều đã thành niên, ông C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản, nợ chung: Ông C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông C có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải do ông và bà D đã sống ly thân từ năm 2022, vợ chồng không còn tình cảm.

Tại bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là bà Trần Thị Kim D trình bày:

Bà thống nhất với ý kiến của ông C về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông C thường xuyên say xỉn, chửi đánh vợ con, nhiều lần bà phải nhờ Công an phường đến giải quyết. Bà đã 03 lần phải nhập viện vì bị ông C đánh gây thương tích. Ông bà đã nhiều lần hòa giải nhưng ông C không thay đổi. Vợ chồng đã ly thân được khoảng 08 năm. Bà xác định tình cảm vợ chồng đã hết, đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với ông C.

Về nuôi con: Bà xác nhận ông bà có hai con chung như ông C trình bày. Các con đã thành niên, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái phát biểu quan điểm về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, các đương sự từ khi thụ lý và trong quá trình giải quyết vụ án đến khi nghị án đã đúng theo quy định của pháp luật. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giải quyết cho ông Nguyễn Cao C được ly hôn bà Trần Thị Kim D và đề nghị giải quyết các vấn đề về án phí, kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án hôn nhân và gia đình về Ly hôn quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là bà Trần Thị Kim D có hộ khẩu thường trú tại Tổ 4, phường M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái, theo quy định

tại khoản 1 điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa và đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về hôn nhân: Ông Nguyễn Cao C và bà Trần Thị Kim D tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 24 tháng 7 năm 2001 tại Ủy ban nhân dân phường Minh Tân, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, do đó quan hệ hôn nhân giữa ông C và bà D là hôn nhân hợp pháp.

Ông C và bà D đều xác nhận sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân. Ông C cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không phù hợp nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Bà D trình bày mâu thuẫn nảy sinh là do ông C thường xuyên say xỉn, đánh chửi vợ con. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã phân tích, hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng ông C, bà D đều xác định tình cảm vợ chồng đã hết, không thể hàn gắn được, ông C có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Từ đó, có căn cứ cho rằng mâu thuẫn giữa ông C và bà D đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu ly hôn của ông C là có cơ sở và cần được chấp nhận.

[3] Về nuôi con: Ông C và bà D có hai con chung là Nguyễn Mạnh T, sinh ngày 20-11-1996 và Nguyễn Trung T1, sinh ngày 12-6-1998. Hai con đã thành niên, ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về chia tài sản, nợ chung: Ông C và bà D không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Ông C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Ông Nguyễn Cao C được ly hôn bà Trần Thị Kim D

2. Về án phí: Ông Nguyễn Cao C phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2022/0001521 ngày 05 tháng 6 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Ông C đã nộp đủ tiền án phí.

Bà Trần Thị Kim D không phải chịu tiền án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh
- VKS TP;
- Chi cục THA TP;
- UBND phường M;
- Các đương sự (2)
- Lưu HS, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Thị Kim Tuyền